

Số: 40 /2007/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 13 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định về việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 69/2006/TT-BTC ngày 02/08/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 951/STC-GCS ngày 21/5/2007 về việc sử dụng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh,

thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Signature*

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chánh, Phó Văn phòng (CNN,KT);
- Lưu: VT, TTH, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thịnh

QUY ĐỊNH

Về việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /2007/QĐ-UBND ngày 13 /6 /2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chương II NỘI DUNG CHI CỤ THỂ

Điều 3. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

1. Kinh phí bảo đảm cho việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được trích 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án.

2. Dự án do cấp tỉnh thẩm định phương án bồi thường thì mức kinh phí cho Hội đồng thẩm định tỉnh là 0,4% và cho tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa là 1,6%.

3. Trường hợp dự án có thành lập Hội đồng thẩm định cấp huyện thì kinh phí thẩm định phương án bồi thường sẽ do tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trình UBND cùng cấp quyết định, phù

hợp với tình hình tại địa phương, đảm bảo không vượt quá 2% như quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

Căn cứ Điều 48 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

1. Tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập dự toán chi phí trình UBND cùng cấp phê duyệt.

2. Nội dung chi và mức chi:

a. Chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến quyết định thu hồi đất và các chính sách, chế độ bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Bao gồm:

- Tiền thuê hội trường trong những ngày họp phổ biến chủ trương và chính sách bồi thường đến người bị thu hồi đất (trong trường hợp cơ quan, tổ chức họp không có địa điểm phải thuê).

- Tiền in tài liệu (hoặc mua) thanh toán theo thực tế.

- Chi cho công tác vận động, tuyên truyền, phổ biến khác (ngoài hình thức họp nêu trên) mức chi theo thực tế phát sinh hợp lý.

- Chi cho hội nghị, họp, tập huấn về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mức chi theo quy định tại Quyết định số 1797/2005/QĐ-UBT ngày 11/5/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai.

b. Chi cho công tác kiểm kê, đánh giá tài sản thực tế bị thiệt hại bao gồm từ lúc phát tờ khai, hướng dẫn người có đất bị thu hồi kê khai, đo đạc diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và hoa màu, tài sản khác bị thiệt hại; kiểm tra đối chiếu tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại của từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và hoa màu, tài sản khác,... Mức chi theo thực tế hợp lý, phù hợp với tình hình cụ thể của từng dự án.

c. Chi công tác phí: áp dụng hình thức khoán tiền công tác phí mức tối đa không quá 150.000 đồng/người/tháng theo quy định tại Quyết định số 1797/2005/QĐ-UBT ngày 11/05/2005 của UBND tỉnh Đồng Nai.

d. Chi cho việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phê duyệt phương án bồi thường, niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thực tế phát sinh hợp lý.

e. Chi cho việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

g. Chi cho việc kiểm tra giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Mức chi theo thực tế hợp lý.

h. Chi cho công tác vận động, thuyết phục khi có khiếu nại liên quan đến việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Mức chi cho công tác vận động thuyết phục áp dụng theo Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 10/01/2007 của UBND Tỉnh quy định về mức chi cho Tổ vận động trong công tác bồi thường, giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất.

i. Chi cho công tác cưỡng chế thi hành quyết định bồi thường (nếu có), mức chi cụ thể do tổ chức thực hiện bồi thường lập trình UBND cùng cấp phê duyệt cho từng vụ việc cụ thể.

k. Chi cho công tác phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan chức năng có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Mức chi cụ thể do tổ chức thực hiện bồi thường lập trình UBND cùng cấp duyệt cụ thể.

l. Chi thuê văn phòng, phương tiện đi lại (nếu có) theo giá trung bình thực tế tại địa phương, chi mua sắm trang thiết bị làm việc của tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và cơ quan thẩm định. Việc mua sắm trang bị tài sản thực hiện theo quy định hiện hành.

m. Chi cho viện in ấn, mua văn phòng phẩm, thanh toán cước phí bưu điện, điện thoại, thông tin liên lạc ...

n. Chi cho việc sửa chữa máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

o. Chi lương và phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ tham gia tổ chức thực hiện bồi thường.

o1. Tiền lương cho cán bộ chuyên trách làm công tác bồi thường áp dụng theo quy định về chế độ tiền lương trong các đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm kinh phí hoạt động theo Nghị định số 43/20006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Căn cứ tình hình cụ thể tại địa phương tổ chức thực hiện công tác bồi thường lập phương án tiền lương để trình UBND cùng cấp phê duyệt thực hiện.

o2. Phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ được cử tham gia tổ chức thực hiện công tác bồi thường: tùy tình hình cụ thể tại địa phương, tổ chức làm công tác

bồi thường căn cứ danh sách cán bộ được cử làm nhiệm vụ công tác bồi thường để trình UBND cùng cấp phê duyệt cụ thể thực hiện.

p. Chi làm thêm giờ, thêm ngày thực hiện theo quy định hiện hành.

q. Chi khen thưởng hàng năm và đột xuất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác bồi thường. Mức chi theo quy định hiện hành.

r. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm về sử dụng, thanh quyết toán kinh phí

1. Căn cứ vào dự toán được duyệt và thực tế yêu cầu nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải triển khai, tổ chức bộ máy, nhân sự được phân công làm công tác bồi thường, sử dụng kinh phí và thực hiện theo đúng theo quy định này. Người ra lệnh chi sai, chuẩn chi sai thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, đồng thời có trách nhiệm thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền đã chi sai.

Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Hội đồng bồi thường cấp huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa, Trung tâm Phát triển Quỹ đất) khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho nhiều dự án trên địa bàn thì được phép điều hòa mức kinh phí được trích của các dự án để sử dụng cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án được giao thực hiện không vượt quá tổng số kinh phí được trích theo quy định của các dự án đó. Nghiêm cấm việc chi khống, chi trùng ở các dự án.

2. Khi chi tiêu, tổ chức được giao thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải lập đầy đủ chứng từ theo quy định. Sau khi kết thúc công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải có báo cáo quyết toán chi phí tổ chức thực hiện với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành. Hội đồng bồi thường cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc báo cáo quyết toán về kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư với Phòng Tài chính cấp huyện.

Sau khi quyết toán đối với khoản kinh phí này Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính được phép xử lý cho chuyển tiếp số kinh phí sử dụng không hết cho các dự án tiếp theo. Trường hợp tổ chức hoặc Hội đồng bồi thường không được

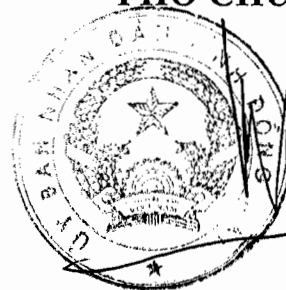
giao thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án tiếp theo thì xử lý nộp ngân sách Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng thẩm định tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện tốt, đúng quy định.

Quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết. / *me*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thịnh